TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 24-03-2017
V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Huy Lợi

2. Ông Ngô Xuân Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Mạnh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An không tham gia phiên toà.

Ngày 24 tháng 3 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm C khai vụ án thụ lý số: 22/2017/TLST- HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2017 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2017/QĐXX-ST ngày 17 tháng 3 năm 2017 giữa các đương sự:

1. NguY đơn: Chị Đậu Thị Hải Y, sinh ngày 04/11/992.

Địa chỉ: Khối 8, thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Bị đơn: Vũ Văn C, sinh ngày 08/02/1988.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Xóm 22, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hiện đang cư trú tại: Otto – Brau Str 87, số Bưu điện 10405, thành phố Berlin, Cộng hòa Liên bang Đức. Có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 06/03/2017, bản tự khai ngày 13/3/2017 chị Đậu Thị Hải Y trình bày:

Chị và anh Vũ Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/11/2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau tại xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Ngày 02/9/2015, anh C làm thủ tục sang lao động tại Cộng hòa liên bang Đức. Thời gian đầu vợ chồng thường xuY liên lạc với nhau. Thời gian sau, vì cuộc sống vợ chồng sống xa nhau nên thường xuY nghi ngờ ghen tuông lẫn nhau và xảy ra mâu thuẫn. Từ năm 2016 đến nay, anh C không còn liên lạc cũng như quan tâm đến chị cả về tinh thần lẫn vật chất. Nay chị Y thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau nữa. Vì vậy, chị Y làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Gia Nhi, sinh ngày 26/9/2015. Hiện nay cháu Nhi đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Ly hôn chị Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung; Vợ chồng không nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Vũ Văn C tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng có Bản tự khai trình bày: Anh đã biết được việc chị Y làm đơn xin ly hôn tại Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Về quan hệ hôn nhân, anh C thừa nhận về điều kiện, thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn cũng như nguY nhân mâu thuẫn vợ chồng đúng như chị Y trình bày. Sau khi kết hôn, thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Đến tháng 9/2015, do cuộc sống gia đình khó khăn nên anh đi lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức, cũng từ đó thì mâu thuẫn vợ chồng xảy ra. NguY nhân là do vợ chồng sống xa nhau nên nghi ngờ ghen tuông nhau. Từ năm 2016 đến nay thì anh không còn quan tâm đến chị Y nữa. Nay anh thấy mâu thuẫn kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Y làm đơn xin ly hôn thì anh cũng đồng ý. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Gia Nhi, sinh ngày 26/9/2015. Hiện nay cháu Nhi đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Vì điều kiện đang ở nước ngoài không thể về Việt Nam để nuôi con được. Ly hôn chị Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung thì anh cũng đồng ý và anh sẽ có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Về tài sản chung, nợ chung: Không có, vì vậy không yêu cầu Tòa giải quyết.

Vì điều kiện hiện nay anh C đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức, đi lại khó khăn, không thể về Việt Nam để trực tiếp giải quyết việc ly hôn nên anh C đề

nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh. Mọi giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án anh đề nghị gửi qua mẹ đẻ của mình là bà Vũ Thị Vinh, sinh năm 1965, hiện trú tại xóm 22, xã Quỳnh Lâm, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa, chị Đậu Thị Hải Y vẫn giữ nguY nội dung khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Văn C và được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi ngiên cứu các tài liệu có tại hồ sơ vụ án; lời trình bày của đương sự được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Anh Vũ Văn C vắng mặt tại phiên toà, nhưng đã có Bản tự khai trình bày quan điểm về việc giải quyết ly hôn giữa chị Y với anh và đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt anh. Bản tự khai của anh Vũ Văn C có xác nhận của Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Liên bang Đức. Mặt khác, mẹ đẻ của anh Vũ Văn C là bà Vũ Thị Vinh xác nhận và cam kết chữ viết và chữ ký trong bản tự khai đúng là chữ viết và chữ ký của anh Vũ Văn C. Trong bản tự khai đề ngày 13/3/2017, chị Đậu Thị Hải Y Vụ đề nghị Tòa án tiến hành giải quyết vụ án mà không tiến hành hòa giải. Vụ án thuộc trường hợp không thể hòa giải được theo khoản 2, khoản 4 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh Vũ Văn C là đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chị Đậu Thị Hải Y và anh Vũ Văn C kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Cầu Giát, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An vào ngày 10/11/2014, là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. NguY nhân mâu thuẫn là do hoàn cảnh gia đình nên anh C sang lao động tại Cộng hòa Liên bang Đức, từ đó vợ chồng không tin tưởng nhau mà nghi ngờ ghen tuông lẫn nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa. Trên thực tế thì từ đầu năm 2016 đến nay thì vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Tại phiên tòa, chị Y giữ nguY ý kiến xin được ly hôn với anh C. Anh C vắng mặt, nhưng thông qua bản tự khai gửi cho Tòa án, anh C cũng đồng ý ly hôn theo như nguyện vọng của chị Y. Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Y và anh C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, giải quyết cho chị Y và anh C ly hôn nhau là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con: Vợ chồng có 01 con chung tên là Vũ Gia Nhi, sinh ngày 26/9/2015. Hiện nay cháu Nhi đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Anh C hiện đang cư trú tại Cộng hòa Liên bang Đức, không có điều kiện để trực tiếp nuôi con chung. Ly hôn chị Y có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con chung và anh C cũng đồng ý để chị Y trực tiếp nuôi con chung và anh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Xét nguyện vọng của chị Y và anh C là chính đáng, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, cần giao con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng, và buộc anh C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng).

Về tài sản chung: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết, vì vậy Tòa không xem xét.

Về án phí: NguY đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Anh Vũ Văn C phải chịu án phí về cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 37, 38, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 2 Điều 207; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 147 và Điều 478, 479 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đậu Thị Hải Y và anh Vũ Văn C được ly hôn.

- Về con: Giao con chung Vũ Gia Nhi, sinh ngày 26/9/2015 cho chị Đậu Thị Hải Y trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành. Buộc anh Vũ Văn C phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000đ (Hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4/2017 cho đến khi cháu Vũ Gia Nhi đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi). Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về án phí: Chị Đậu Thị Hải Y phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Cục thi hành án tỉnh Nghệ An theo biên lai số 0003782 ngày 10/3/2017. Anh Vũ Văn C phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều, 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị Đậu Thị Hải Y và anh Vũ Văn C có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội. Thời hạn kháng cáo đối với chị Y là 15 ngày, kể từ ngày tuY án. Đối với anh Vũ Văn C thời hạn kháng cáo là 01 tháng, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản sao bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- UBND thị trấn Cầu Giát;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Ngọc Sơn